TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2025/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 03 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Kim Hoa.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 328/2024/TLST-VLĐ, ngày 27/12/2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 02/2025/QĐST-VLĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 và quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số 01/2025/QĐST-VLĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Bà Nguyễn Thị Bé Bồng B, sinh năm 1989; thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Số A, đường số B, khu dân cư A2, khu phố B4, phường A, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; thường trú: Ấp P1, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang; có yêu cầu giải quyết vắng mặt;

2. Công ty TNHH U; địa chỉ: Số A, đường số B, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Khu trung tâm hành chính D, phường D, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Đường T, Khu trung tâm hành chính D, phường D, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 03/01/2025); Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- *Tại đơn yêu cầu ngày 20 tháng 12 năm 2024, quá trình tố tụng bà Nguyễn Thị Bé Bồng B trình bày:* Từ tháng 5/2010 đến tháng 12/2014, bà B có làm việc và giao kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH E và có đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) số:

7410137293. Nay bà liên hệ Bảo hiểm xã hội tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm thông tin của bà B bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm: Do lúc trước chưa hiểu rõ thông tin về vấn đề đóng Bảo hiểm xã hội nên bà có cho bà Nguyễn Thị L mượn thông tin cá nhân của bà để giao kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH U từ tháng 12/2011 đến tháng 4/2012 và có đóng BHXH số: 7411317471. Khi bà L sử dụng thông tin của bà để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH U, thời gian này bà vẫn đang ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH E. Do đó, bà bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ 12/2011 đến tháng 4/2012. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà - Nguyễn Thị Bé Bồng B (do bà Nguyễn Thị L mượn thông tin cá nhân) - với Công ty TNHH U là vô hiệu. Bà không yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý về việc hợp đồng vô hiệu.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L trình bày:* Bà và bà Nguyễn Thị Bé Bồng B có mối quan hệ họ hàng, vào thời điểm năm 2011, do hồ sơ của bà chưa đủ điều kiện để ứng tuyển lao động và không hiểu biết về mặt pháp luật nên có mượn thông tin cá nhân của bà B để giao kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH U từ tháng 12/2011 đến tháng 4/2012, trong thời gian này bà được Công ty TNHH U tham gia BHXH số: 7411317471. Vì vậy, bà B bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2011 đến tháng 4/2012. Nay bà B yêu cầu tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Bé Bồng B (do bà mượn thông tin cá nhân) với Công ty TNHH U vô hiệu, bà đồng ý. Bà không yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý về việc tuyên hợp đồng lao động vô hiệu.

- *Công ty TNHH U vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có ý kiến về yêu cầu của người yêu cầu và không cung cấp văn bản trình bày ý kiến.*

- *Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương trình bày*: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH U cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Nguyễn Thị Bé Bồng B, sinh năm 1989, số CCCD 087189017646, với mã số BHXH 7411317471 từ tháng 12/2011 đến tháng 4/2012 tại Công ty và đã nhận trợ cấp BHXH một lần. Ngoài ra, bà B còn có mã số 7410137293 tham gia BHXH từ tháng 5/2010 đến tháng 12/2014 tại Công ty TNHH E. Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà B và Công ty TNHH U, đề nghị Toà án nhân dân thành phố căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà B, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà B phía Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

- *Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị*:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà B, bà L, Bảo hiểm xã Hội thành phố Dĩ An có yêu cầu giải quyết vắng mặt; Công ty TNHH U đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng các đương sự thống nhất trình bày như sau: Trong thời gian từ tháng 12/2011 đến tháng 4/2012, người lao động Nguyễn Thị Bé Bồng B, sinh năm 1989, số căn cước công dân: 087189017646 với Công ty TNHH U có ký hợp đồng lao động và có làm việc tại Công ty, được Công ty tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7411317471. Tuy nhiên, bà B và bà L thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH U và thực tế làm việc tại Công ty TNHH U là bà Nguyễn Thị L chứ không phải bà Nguyễn Thị Bé Bồng B, do thời điểm ký hợp đồng bà L không có đầy đủ hồ sơ nên đã mượn thông tin cá nhân của bà B để ký hợp đồng lao động. Đồng thời, trong thời gian từ tháng 12/2011 đến tháng 4/2012, bà B đang ký hợp đồng lao động và trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH E. Lời trình bày của bà B và bà L cũng phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội Dĩ An, Bình Dương và các sổ BHXH bà B cung cấp trong hồ sơ vụ việc. Xét thấy, việc bà L lấy tên bà B để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006. Do đó, bà B yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động ký kết giữa bà Nguyễn Thị Bé Bồng B (do bà Nguyễn Thị L mượn tên) với Công ty TNHH U từ tháng 12/2011 đến tháng 4/2012 là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Bé Bồng B phải chịu theo quy định.

[5] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 15, 16, 49 của Bộ luật lao động;

Căn cứ vào các Điều: 149, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các cứ vào Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Nguyễn Thị Bé Bồng B.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Bé Bồng B, sinh năm 1989, số căn cước công dân: 087189017646, với mã số bảo hiểm xã hội: 7411317471 với Công ty TNHH U là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Nguyễn Thị Bé Bồng B phải bàu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0007596 ngày 23/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNHỌP

Trần Thị Kim Hoa